

INTAKE FORM  
Mẫu DƠN VỀ LÝ LỊCH

Hồ sơ hồ tước  
Thiếu tá Đặng Thanh Liêm

|                                                     |                                                                                        |                                     |                 |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|
| NAME (TÊN)                                          | : <u>DANG</u>                                                                          | <u>THANH</u>                        | <u>LIEM</u>     |
| DATE, PLACE OF BIRTH :                              | Last (Tên Họ)                                                                          | Middle (Giữa)                       | First (Tên gọi) |
| (NĂM, NƠI SINH ĐẸ)                                  | 11                                                                                     | 28                                  | 1939            |
|                                                     | Month (Thang)                                                                          | Day (Ngày)                          | Year (Năm)      |
| SEX (NAM hay NỮ)                                    | : Male (Nam) : <input checked="" type="checkbox"/>                                     | Female (Nữ) :                       |                 |
| MARITAL STATUS                                      | : Single (Độc thân):                                                                   | Married (Có lập gia đình):          |                 |
| (Tình trạng gia đình):                              |                                                                                        |                                     |                 |
| ADDRESS IN VIETNAM                                  | : <u>TRẦN - ĐÌNH - XU</u>                                                              |                                     |                 |
| (Địa chỉ tại VN)                                    |                                                                                        |                                     |                 |
| POLITICAL PRISONER                                  | (Có là tù binh tại VN hay không): <u>Yes (Có)</u> No (Không):                          |                                     |                 |
|                                                     | : If yes (Nếu Có): From (Từ): <u>6-75</u> To (Đến): <u>6-1982</u>                      |                                     |                 |
| PLACE OF RE-EDUCATION:                              | <u>TÂN - HIỆP</u>                                                                      | <u>6-75</u>                         | <u>6-1982</u>   |
| CAMP (TRẠI TÙ )                                     |                                                                                        |                                     | <u>7Y</u>       |
| PROFESSION (Nghề Nghiệp):                           |                                                                                        |                                     |                 |
| EDUCATION IN U.S.                                   | : <u>PACIFIC OCEAN NAVY CLUB Tele &amp; RADIO COMMUNICATION</u>                        |                                     |                 |
| (DU HỌC TẠI MỸ)                                     |                                                                                        |                                     |                 |
| VN ARMY (Quân đội VN):                              | Rank (Cấp Bậc): <u>MAJOR</u>                                                           |                                     |                 |
| VN GOVERNMENT                                       | : Position (Chức Vụ): <u>CHIEF OF SECRET</u> <sup>Section of BURAY 6</sup> Date (Năm): |                                     |                 |
| (Trong chính phủ VN)                                |                                                                                        |                                     |                 |
| APPLICATION FOR O.D.P.:                             | <u>Yes (Có):</u>                                                                       | IV Number (số hồ sơ): <u>085116</u> | No (Không):     |
| NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING:                  | (Số người đi theo): <u>04</u>                                                          |                                     |                 |
| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES            | (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2                                            |                                     |                 |
| MAILING ADDRESS IN VN:                              | <u>TRẦN - ĐÌNH - XU</u>                                                                |                                     |                 |
| (Địa chỉ liên lạc tại VN)                           |                                                                                        |                                     |                 |
| NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE                    | :                                                                                      |                                     |                 |
| (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)          | <u>ĐẠO TRUONG HAI</u>                                                                  |                                     |                 |
| U.S. CITIZEN                                        | : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): <input checked="" type="checkbox"/>               |                                     |                 |
| RELATIONSHIP WITH PRISONER:                         | (Liên hệ với người ở VN): <u>COUSIN</u>                                                |                                     |                 |
| NAME AND SIGNATURE :                                | <u>Đào Trọng Hải</u>                                                                   |                                     |                 |
| ADDRESS OF INFORMANT                                |                                                                                        |                                     |                 |
| (Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, Đ.T. của người điền đơn này) |                                                                                        |                                     |                 |
| DATE :                                              | <u>9-12-1985</u> <u>Đào Trọng Hải</u>                                                  |                                     |                 |

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): \_\_\_\_\_  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| DHAM THI TAN                             | 9-12-1944     | Wife                 |
| DANG THANH TUNG                          | 5-28-1964     | Son                  |
| DANG THANH SON                           | 7-25-1966     | Son                  |
| DANG THI MINH CHAU                       | 3-07-1968     | Daughter             |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

ADDITIONAL INFORMATION:

PHIEU KIEM SOAT

- Họ và tên : *Dang Thanh Liem*

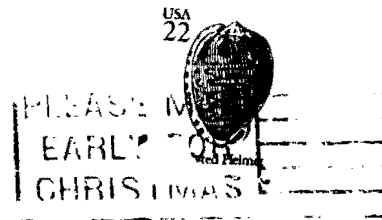
- Card
- Thẻ bỏ túi, cảm ớn
- Giấy ra trại
- Cặp bằng, huy chương
- Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thủ khác :

- Mẫu D
- ODP list
- Labels
- Folder
- Hồ sơ cần xerox
- Hồ sơ đã chuyển ODP

Ngày : .....

FR: HAI. TRUONG - DAO.



TO: MRS: KHUC. MINH. THO

HOUSTON, TX 12.6.88

KÍNH THƯA BÀ.

Nay tôi đính vào mẫu lý lịch của T/T ĐĂNG THANH  
Hiền để gửi đến Bà. Anh ấy hiện đã có (I.V.N.B.)  
lâu rồi. và tôi cũng đã nộp hồ sơ U.S.C. làm AFFIDAVIT  
OF RELATIONSHIP lâu rồi, đã chuyển đến Thái Lan  
nhưng không thấy trả lời. Vậy kính xin Bà hướng  
dẫn và giúp đỡ tôi thật lòng mang ơn Bà và Hồ!  
Hiện tôi có đủ giấy tờ của anh Đăng Thanh Hiền.  
Nếu Bà cần để bổ túc hồ sơ tôi sẽ gửi đến Bà  
Kính chào trước tiên.

RECEIVED  
MAY 31 1985

thư 4  
bố tức  
vđ

HOUSTON, TX. 24-5-85

Kính thưa Bà!

Tôi có một người anh bà con đang thanh  
lâm vừa ra khỏi tù liên song rất khổ  
ở ở SG. Và anh có vợ tại Hoa Kỳ. Các  
lo những người, tôi đang tìm kiếm tại VN có  
thể giúp họ. về. về địa chỉ này từ Hội lo  
thủ tục như thông tin như chúng tôi ở O.D.P

Nếu anh ấy có thể cho tôi giấy tờ để chuyển  
đến bà bầu mong sẽ giúp đỡ và chỉ dẫn.

Bây giờ xin bà có thể được giúp đỡ và  
chỉ dẫn cho anh ấy. Mọi lần lại bà  
bố chúng tôi về địa chỉ của tôi.

Thật cảm ơn bà.

Kính thư

Đào Thị Ngọc

WELLS FARGO BANK CHASE #77

HOUSTON, TX. 77055

# Lý lịch

Họ và tên

ĐĂNG-THANH-LIỆM (Hình kèm photocopy khai sinh)

Sinh ngày

28-11-1939 tại Bạc Liêu

Địa chỉ<sup>2</sup> đang ở<sup>2</sup>

Ngày nhập quốc tịch

1-1-1961

Khu

11 khu<sup>2</sup> Đức

Số quân

59/150-834

Thước

Ảnh Chung Truyền-Tin.

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị sau lưng: Thiếu tá Trưởng ban điều hành Khối  
liệt nữ Phòng 6 và Bộ chỉ<sup>2</sup> Huy viên Thống.

Đơn vị Trưởng, đơn vị sau lưng: tại tá Đoàn - TRUNG-HUYỀN Trưởng Phòng 6  
và Bộ chỉ<sup>2</sup> Huy viên Thống.

Sơ lược quá trình hoạt động bên thân trong Quân đội.

- 1-1961 đến 12-1961 Chuẩn úy Binh viên N'Quan Trưởng Truyền Tin Vũng Tàu.
- 1962 đến 1965 Thiếu úy Trưởng toán liệt nữ thuộc Tiểu đoàn 1 T. Tín tại Sài Gòn.
- 1966 đến 1968 Trung úy N'Quan liệt nữ tại đơn vị 21 Truyền tin tại Bạc Liêu.
- 1969 đến 1973 Đại úy Trưởng ban liệt nữ Phòng 6 Quân Đoàn II tại Plei Kư.
- 1974 đến 1975 Thiếu tá Chỉ lý trưởng về Trưởng Phòng liệt nữ học quân lực  
Truyền tin tại Sài Gòn.

- Thiếu tá Trưởng ban điều hành khối liệt nữ Phòng 6 và BCH/VT tại đơn vị.

Liên hệ gia đình.

Cha

ĐĂNG-TẤN-HAI sinh năm 1914

Mẹ

LƯU-THỊ-CÂN sinh năm 1918

Vợ

PHẠM-THỊ-TẤN sinh ngày 12-10-1944 tại Thuận-Hỷ

Con

ĐĂNG-THANH-TUNG sinh ngày 28-5-1964 tại Sài Gòn

ĐĂNG-THANH-SƠN sinh ngày 25-7-1966 tại Vĩnh-Lợi.

ĐĂNG-THỊ-MINH-CHÂU sinh ngày 4-3-1968 tại Vĩnh-Lợi.

Ngày đi cải tạo: AH - 6 - 1975

Ngày ra trại cải tạo: 10 - 4 - 1982 (Hình kèm photocopy giấy ra trại).

Tôi cam kết những lời khai trên đây của tôi đúng sự thật.

Ngày 25 tháng 3 năm 1985.  
Người viết lý lịch ký tên

Hau

Ngày 25  
Tháng 03  
Năm 1985

Ngày 25  
Tháng 03  
Năm 1985

Ngày 25  
Tháng 03  
Năm 1985

Ngày 25  
Tháng 03  
Năm 1985



BỘ NỘI VỤ  
Trại **TÂN HIỆP**  
Số **888** GRT  
(8)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **114** ngày **18** tháng **6** năm **1982**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **ĐẶNG THANH LIÊN**  
Họ, tên thường gọi  
Họ, tên bí danh  
Sinh ngày **14** tháng **7** năm **1939**  
Nơi sinh **Bắc Liêu** *Đến từ ngày đến tỉnh diện*  
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **150**

Can tội **Thiếu tá trưởng ban chấp hành khối mặt mã Bộ chỉ huy V1**

Bị bắt ngày **11/11/82** An phạt **PTCT**

Theo quyết định, án văn số **114** ngày **18** tháng **6** năm **1982** của **BỘ NỘI VỤ**

Đã bị tăng án **1** lần, cộng thành **1** năm **12** tháng

Đã được giảm án **1** lần, cộng thành **1** năm **12** tháng

Nay về cư trú tại **137/41/11 Phố Điện, Quận 1, TP/ Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Cải tạo tiến bộ, quản chế 12 tháng**

Lấn tay ngón trỏ phải  
Của **Đặng Thanh Liên**  
Danh bản số  
Lập tại



Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

*Cầm*  
**Đặng Thanh Liên**

Ngày **10** tháng **7** năm **1982**

Giám thị

**PHẠM NGỌC DƯƠNG.**

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH BẮC - LIÊU

QUẬN VĨNH - LỘC

XÃ: VĨNH - LỘC

Số hộ 1072

HỌ-SỐ QUÂN-MILIT



# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM 1989 ( 1979 )

|                      |                              |
|----------------------|------------------------------|
| Tên, họ đưa nhỏ ..   | <u>ĐINH - THANH - LINH</u>   |
| Phái ..              | <u>Trái</u>                  |
| Ngày sanh ..         | <u>28 November 1939</u>      |
| Nơi sanh ..          | <u>Vĩnh - Lộc Bắc - Liêu</u> |
| Tên, họ người cha .. | <u>ĐINH - TÂN - HAI</u>      |
| Tuổi ..              | <u>-</u>                     |
| Nghề-nghiệp ..       | <u>Làm ruộng</u>             |
| Nơi cư-ngụ..         | <u>Vĩnh - Lộc Bắc - Liêu</u> |
| Tên, họ người Mẹ ..  | <u>LƯU - THỊ - GÂN</u>       |
| Tuổi ..              | <u>-</u>                     |
| Nghề-nghiệp ..       | <u>Làm ruộng</u>             |
| Nơi cư ngụ ..        | <u>Vĩnh - Lộc Bắc - Liêu</u> |
| Vợ, chánh hay thứ..  | <u>Vợ chánh</u>              |

Lập tại Bắc - Liêu ngày 1 tháng 12 năm 1989

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Vĩnh - Lộc, ngày 1 tháng 3 năm 1994  
Quận - Vĩnh - Lộc, tỉnh Hồ-Tĩnh

CHỨNG-THẬT  
 HỌ-TÊN CỦA NGƯỜI HÀNH-CHÍNH



NGUYỄN-NGỌC-CHỨC  
 Phó-Đô-Sứ

FR: HAI T. DAO



USA  
22



USA  
22



New England Neptune

MRS: KHUC MINH TAO